

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2025/HS-ST**  
Ngày: 21-02-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thùy Dung  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Tuất  
Bà Lê Thị Bích Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T (T1)**, sinh ngày 09/4/1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.  
Hộ khẩu thường trú: Không đăng ký.  
Chỗ ở: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.  
Nghề nghiệp: Không                      Trình độ học vấn: Không biết chữ  
Dân tộc: Kinh Giới tính                      : Nam  
Tôn giáo                      : Thiên chúa Quốc tịch                      : Việt Nam  
Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N1.  
Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai.  
Vợ, con: Không có.  
Tiền án, tiền sự: Không.  
Bị giam giữ từ ngày 16/10/2024. (Có mặt)

**\* Bị hại:** Ông Hoàng Văn N2, sinh năm 1991 và bà Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1989

Cùng trú tại: Khu A, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người làm chứng:**

1/ Ông Trần Hữu P, sinh năm 2008

2/ Ông Đỗ Minh T3, sinh năm 2008

(ông N2 có mặt; các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 16/10/2024, Nguyễn Văn T đi bộ từ ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai ra Quốc Lộ A. Khi đến ấp B, xã T thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter, biển số 71B2-063.64 trên xe có sẵn chìa khóa đang dựng trước cửa hàng Đ do ông Hoàng Văn N2 làm chủ không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp nên lén lút đi đến ngồi lên xe 71B2-063.64, mở khóa xe và đạp máy nhưng xe không nổ. T dắt xe đẩy bộ ra Quốc Lộ A thì bà Nguyễn Thị Bích T2 vợ của ông N2 đang ở trong cửa hàng phát hiện nên truy hô và đuổi theo khoảng 30m thì đuổi kịp. T bỏ lại chiếc xe 71B2-063.64 và chạy bộ về hướng xã T. Lúc này có anh Đỗ Minh T3 và anh Trần Hữu P nhìn thấy bà T2 truy hô nên đã đuổi theo khống chế, bắt giữ T, bàn giao cho Công an xã T lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 mô tô hiệu YAMAHA Exciter, biển số 71B2 - 063.64, số khung RLCE55P10DY334060, số máy 55P1334089 có trị giá 12.000.000 đồng.

Ngày 25/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-TB ngày 17/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:* Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter, biển số 71B2 - 063.64, số khung RLCE55P10DY334060, số máy 55P1334089. Kết quả tra cứu phương tiện là do bà Đoàn Thanh V đứng tên. Hiện bà V đã chuyển khẩu và không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được nên tách ra xử lý sau.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 16/10/2024, tại Cửa hàng Đ, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bị cáo T phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 71B2-063.64, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên đã có hành vi lén lút đẩy xe ra Quốc lộ A thì bị phát hiện và bắt giữ. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người không có tiền án, tiền sự nhưng để có tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu, lợi ích cá nhân mà bất chấp các quy định trừng phạt của pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống tuân thủ pháp luật.

[4] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter, biển số 71B2 - 063.64, số khung RLCE55P10DY334060, số máy 55P1334089. Kết quả tra cứu phương tiện là do bà Đoàn Thanh V đứng tên. Hiện bà V đã chuyển khẩu và không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được nên tách ra xử lý sau là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – ông Hoàng Văn N2 và bà Nguyễn Thị Bích T2 không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T1) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (T1) **08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

2/ Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (T1) phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, ông N2 được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà T2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; Đường sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thùy Dung**



